

- Kinh phí cấp xã: Chi phí trả công cho cán bộ trực tiếp tham gia phun thuốc khử trùng và chi phí triển khai ở xã.

3. Tổ chức thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch khử trùng tiêu độc để Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh; cung ứng hóa chất khử trùng cho các huyện, thành thị trên địa bàn tỉnh đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và thời gian theo yêu cầu của kế hoạch, đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

- Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch khử trùng tiêu độc do Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm tiếp nhận số lượng hóa chất khử trùng được cấp, phân bổ cho các xã, phường, thị trấn theo kế hoạch, đồng thời phát động, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch khử trùng tiêu độc trên địa bàn.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thực hiện.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Đình Vượng (Đã ký)

PHỤ BIỂU SỐ 01:
DANH SÁCH 76 XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ Ồ DỊCH CŨ
PHẢI THỰC HIỆN KHỬ TRÙNG TIÊU ĐỘC ĐỢT I NĂM 2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 11/01/2008
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Huyện	Tổng số xã	Các xã có ổ dịch cũ
1	Việt Trì	11	Sông Lô, Thụy Vân, Tiên Cát, Thanh Miếu, Vân Cờ, Tân Dân, Kim Đức, Minh Nông, Minh Phương, Chu Hóa, Thanh Đình.
2	Yên Lập	8	Đồng Thịnh, Nga Hoàng, Xuân Thủy, Lương Sơn, thị trấn Yên Lập, Phúc Khánh, Đông Lạc, Xuân Viên
3	Thanh Thủy	6	Đồng Luận, Bảo Yên, Tân Phương, Đào Xá, Hoàng Xá, La Phù
4	Thanh Sơn	4	Địch Quả, Thắng Sơn, Thị trấn Thanh Sơn, Tắt Thắng.
5	Tân Sơn	2	Khả Cửu, Đông Cửu
6	Cẩm Khê	9	Văn Bán, Thị trấn Sông Thao, Tuy Lộc, Cấp Dẫn, Yên Tập, Tạ Xá, Sơn Tình, Xương Thịnh, Phú Lạc
7	Thanh Ba	10	Đông Thành, Thị trấn Thanh Ba, Ninh Dân, Lương Lỗ, Hoàng Cương, Phương Lĩnh, Thanh Hà, Đỗ Sơn, Khải Xuân, Đỗ Xuyên
8	TX Phú Thọ	1	Văn Lung
9	Phù Ninh	4	Hạ Giáp, Phú Mỹ, An Đạo, Tử Đà
10	Tam Nông	7	Cổ Tiết, Hưng Hóa, Tề Lễ, Hương Nha, Xuân Quang, Văn Lương, Hương Nộn.
11	Hạ Hòa	2	Hiền Lương, Đan Thượng
12	Đoan Hùng	7	Vân Đồn, Quế Lâm, Chí Đám, Vân Du, Yên Kiện, Bằng Luân, Phú Thứ
13	Lâm Thao	5	Cao Xá, Tứ Xã, Sơn Vi, Vĩnh Lại, Kinh Kệ
Cộng		76	

**PHỤ BIỂU SỐ 02:
SỐ LƯỢNG THUỐC KHỬ TRÙNG SỬ DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 11/01/2008
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

1. Khử trùng cho 100% số hộ thuộc 76 xã có ổ dịch cũ:

- Số diện tích buộc phải phun thuốc khử trùng: $76 \text{ xã} \times 1000 \text{ hộ/xã} \times 30\text{m}^2/\text{hộ} = 2.280.000\text{m}^2$

- Lượng thuốc sử dụng trong 1 lần: $2.280.000\text{m}^2 : 2000\text{m}^2/\text{lít thuốc} = 1.140 \text{ lít}$.

- Lượng thuốc sử dụng trong kế hoạch (từ 14/01/2008 đến 02/02/2008): $1.140 \text{ lít} \times 3 \text{ lần} = 4.256 \text{ lít (Mỗi tuần phun 1 lần)}$.

- Lượng hóa chất cấp cho 1 xã: **56 lít**.

2. Khử trùng cho các xã, phường, thị trấn còn lại:

- Số xã còn lại: $274 \text{ xã} - 76 \text{ xã} = 198 \text{ xã}$.

- Số diện tích phải phun thuốc sát trùng: $198 \text{ xã} \times 1000 \text{ hộ/xã} \times 30\text{m}^2/\text{hộ} = 5.940.000\text{m}^2$

- Lượng thuốc sử dụng 1 lần: $5.940.000 \text{ m}^2 : 2.000\text{m}^2/1\text{lít thuốc} = 2.970 \text{ lít} \times 2 \text{ lần} = 5.940 \text{ lít (Phun 10 ngày/1 lần)}$.

- Lượng hóa chất cấp cho 1 xã: **30 lít**.

3. Khử trùng tại các chợ: Tổng số 150 chợ.

- Diện tích phun khử trùng: $150 \text{ chợ} \times 20\text{m}^2/\text{chợ} = 3.000\text{m}^2$

- Diện tích phải phun (ngày phun 1 lần): $3.000\text{m}^2 \times 20 \text{ ngày} = 60.000\text{m}^2$

- Lượng thuốc sử dụng: $60.000\text{m}^2 : 400\text{m}^2/\text{lít} = 150 \text{ lít}$.

- Lượng hóa chất cấp cho 1 chợ: **01 lít**

4. Khử trùng tại các chốt KDDV: Tổng số 02 chốt.

- Phun khử trùng cho các phương tiện vận chuyên động vật và sản phẩm động vật lưu thông qua chốt, khử trùng tiêu độc xử lý tiêu hủy gia cầm vi phạm pháp luật.

- Lượng hóa chất cấp cho 02 chốt: $20 \text{ lít/chốt} \times 02 \text{ chốt} = 40 \text{ lít}$

- Mỗi ngày sử dụng 1 lít thuốc sát trùng/chốt.

* **Tổng cộng số lượng thuốc sát trùng cần sử dụng (1 + 2 + 3 + 4) = 10.386 lít.**

PHỤ BIỂU SỐ 03:
DANH SÁCH CẤP THUỐC KHỬ TRÙNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 11/01/2008
của UBND tỉnh Phú Thọ)

ST T	Nơi nhận	Số xã		Số chợ	Số lượng (lít)	Ghi chú
		Ô dịch cũ	Xã bình thường			
1	TP Việt Trì	11	11	22	968	
2	Phù Ninh	4	14	13	657	
3	Lâm Thao	5	9	12	562	
4	TX Phú Thọ	1	9	2	328	
5	Thanh Ba	10	16	10	1.050	
6	Hạ Hòa	2	31	10	1.052	
7	Đoan Hùng	7	21	10	1.032	
8	Cẩm Khê	9	22	10	1.174	
9	Thanh Thủy	6	9	10	616	
10	Tam Nông	7	13	16	798	
11	Yên Lập	8	9	10	728	
12	Thanh Sơn	4	19	15	809	
13	Tân Sơn	2	15	10	572	
14	Chốt cầu Việt Trì				20	
15	Chốt cầu Trung Hà				20	
Cộng		76	198	150	10.386	

- Ghi chú:**
- Cấp cho các xã ô dịch cũ: 56 lít/xã
 - Cấp cho các xã bình thường: 30 lít/xã
 - Cấp cho các chợ: 01lít/chợ
 - Cấp cho các chốt kiểm dịch: 20 lít/chốt